

Bản án số: 159/2025/HSST

Ngày: 18 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Duyên

2. Ông Mai Công Tài

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp - Thư ký Toà án nhân dân quận G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G tham gia phiên toà: Bà Quách Diệp Nguyệt Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2025, tại Phòng xử án Toà án nhân dân quận G xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 205/2025/TLST- HS, ngày 21/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 279/2025/QĐXXST-HS, ngày 03/6/2025, đối với bị cáo:

- Nguyễn Phạm Đ.T; sinh ngày 26/02/1998, tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi thường trú và nơi cư trú cùng địa chỉ: Số N đường P, Phường B, quận G; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1960 và Phạm Thị T, sinh năm 1960; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

- Bị hại: Ông Phạm Hoàng Trọng Đ, sinh năm 1994; địa chỉ: Số B đường số C, Phường A, quận G (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 ngày 20/02/2025, anh Phạm Hoàng Trọng Đ đến tập luyện tại Phòng tập C.G địa chỉ số S đường Q, Phường M, quận G. Khi đến phòng tập, anh Đ có mang theo 01 balo có máy tính xách tay, kèm theo 01 dây sạc pin và để ở trong tủ đựng đồ rồi đi thay đồ đi tập luyện nhưng quên khóa tủ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày anh Đ tập luyện xong đến tủ đồ thì phát hiện máy tính xách tay

và 01 dây sạc pin bị mất trộm nên anh Đ đã trình báo cho Cơ quan Công an. Đến ngày 28/02/2025, anh Đ phát hiện định vị của máy tính xách tay bị mất trộm đang ở vị trí tại nhà số M đường P, Phường B, quận G nên đến Công an Phường M, quận G để trình báo.

Qua truy xét, Công an Phường M tiến hành mời Nguyễn Phạm Đ.T, về trụ sở làm việc, Đ.T thừa nhận có hành vi trộm cắp 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Pro M2 có số seri: M9LQC026NV và 01 dây sạc pin. Sau khi trộm cắp được máy tính xách tay, Đ.T đem về nhà số N đường P, Phường B, quận G cất giấu, đến ngày 28/02/2025 khi bị Công an Phường 11, quận G mời Đ.T về làm việc. Đ.T đã giao nộp lại vật chứng như trên.

- Vật chứng thu giữ:

Theo Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 28/02/2025, thu giữ: 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Pro màu bạc có số Seri: M9LQC026NV, kèm theo 01 (một) bộ cáp sạc Macbook.

Theo Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 28/02/2025, thu giữ: 01 USB có chữ HALO chứa nội dung trích xuất camera trước cửa nhà vệ sinh phòng tập.

Theo kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTS ngày 05/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp Quận, kết luận: 01 (một) máy tính xách tay hiệu Macbook Pro M2, số seri M9LQC026NV, cấu hình MBP 14 SG/10C/16C GPU/16G/213G-USA đã qua sử dụng có giá trị 20.933.333 đồng.

Theo Quyết định xử lý vật chứng số 3037/QĐ-PC01, ngày 13/3/2025 và Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13/3/2025, ông Đ đã nhận lại tài sản là 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Pro màu bạc có số Seri: M9LQC026NV, kèm theo 01 (một) bộ cáp sạc Macbook.

Tại bản cáo trạng số 211/CT-VKS-GV, ngày 12/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận G đã truy tố bị cáo Nguyễn Phạm Đ.T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, theo quy định tại điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Đ.T mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đã trả lại cho ông Phạm Hoàng Trọng Đ theo Quyết định xử lý vật chứng số 3037/QĐ-PC01 nên không đưa ra xem xét.

Tại phiên tòa, khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án để bị cáo có cơ hội sửa sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đ diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm, sau khi Đ diện Viện kiểm sát công bố bản cáo trạng, bị cáo Đ.T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu với lời khai của bị hại cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan Công an và bản cáo trạng của Viện kiểm sát cùng tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Ngày 20/02/2025, bị cáo Đ.T có hành vi trộm cắp 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Pro M2 có số seri: M9LQC026NV và 01 dây sạc pin của anh Phạm Hoàng Trọng Đ tại Phòng tập CityGym địa chỉ số S đường Q, Phường M, quận G. Sau khi trộm cắp được máy tính xách tay, Đ.T đem về nhà tại địa chỉ số M đường P, Phường B, quận G cất giấu. Đến ngày 28/02/2025, Công an Phường M, quận G mời Đ.T về làm việc, Đ.T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp lại tài sản đã lấy trộm cho cơ quan điều tra.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật và nhà nước bảo hộ. Mặc khác còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và địa phương. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết, có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng theo quy

định tại điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định miễn phạt bổ sung cho bị cáo Đ.T.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Bị hại - ông Phạm Hoàng Trọng Đ đã nhận lại tài sản bị mất theo Theo Quyết định xử lý vật chứng số 3037/QĐ-PC01, ngày 13/3/2025 và Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13/3/2025 nên không có gì phải xem xét giải quyết.

01 USB có chữ HALO chứa nội dung trích xuất camera trước cửa nhà vệ sinh phòng tập, lưu hồ sơ vụ án.

[6]. Đối với lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận G về tội danh, các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo Đ.T. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp quy định của Bộ luật hình sự nên chấp nhận.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đ.T phải nộp 200.000 đồng.

[9]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phạm Đ.T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Đ.T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Phạm Đ.T cho Ủy ban nhân dân Phường B, quận G giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể ra quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Bị cáo Nguyễn Phạm Đ.T nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

(Chủ tọa phiên tòa đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND G;
- Thi hành án quận G;
- Công an quận G;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hạnh